TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 261/2024/HS-ST
Ngày: 30 - 10 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Lương Anh

Ông Mai Phú

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Phú – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 303/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 308/2024/QĐXXST-HS ngày 14/10/2024 đối với:

Bị cáo: Trần Minh T; sinh năm 1999, tại Ninh Thuận; nơi ĐKHKTT: Khu phố B, phường V, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận; nơi cư trú: Tổ Đ, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đặng T1 và bà Lê Thị H; vợ: Nguyễn Võ Ngọc N; con: 01 con, sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại Quyết định số 552/QĐ-XPHC ngày 15/10/2015 bị Công an phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Gây rối trật tự công cộng, với số tiền 100.000 đồng. Đã nộp phạt ngày 16/10/2015.

- Tại Quyết định số 585/QĐ-XPHC ngày 25/11/2019 bị Công an phường V, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Trộm cắp tài sản, với số tiền 1.500.000 đồng. Được miễn đóng phạt.

Bị bắt tạm giam từ ngày 10/8/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ. Có mặt.

Bị hại: Bà Đặng Thị Hồng T2, sinh năm 1980; trú tại: Số A T, Phường A, thành phố Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Đặng Thị Hồng T2 là chủ cửa hàng G Hội thuê Trần Minh T phụ buôn bán tại cửa hàng, đồng thời cho T ở phòng trọ tại địa chỉ: Tổ Đ, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình làm việc tại cửa hàng, T biết được bà T2 thường cất tiền tại hộc tủ gỗ ở trên kệ đồ trong cửa hàng. Đến đầu tháng 4/2024, bà T2 cho T nghỉ việc và yêu cầu T trả lại phòng trọ. Sau khi bị cho nghỉ việc, T không có tiền để tiêu xài cá nhân nên đã nảy sinh ý định đột nhập vào cửa hàng G Hội để trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định, vào khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 06/8/2024, T chuẩn bị dụng cụ gồm: 01 lưỡi cưa sắt dài khoảng 30cm, 01 cờ lê 16. Đến khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 07/8/2024, T lấy dụng cụ đã chuẩn bị sẵn bỏ vào trong người rồi đi bộ từ phòng trọ đến cửa hàng G để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Sau khi quan sát xung quanh thấy không có người, T dùng cưa sắt cưa đứt ổ khóa cửa bên ngoài cửa hàng G Hội rồi đi thẳng vào bên trong, đến chỗ tủ gỗ nhỏ kê bên trái cách cửa ra vào khoảng 02 mét. T dùng cờ lê cạy bung cửa tủ sau đó lấy số tiền 52.285.000 đồng và 03 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng bỏ vào trong một túi nylon rồi đi về phòng trọ. Tại đây, T vứt cưa, cờ lê ra bãi đất phía sau căn phòng và cất giấu tài sản trộm cắp được tại bãi đất trống khu vực phía trước căn phòng rồi đi ngủ. Đến ngày 08/8/2024, T được cơ quan Công an mời về trụ sở làm việc. Tại đây, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời dẫn cơ quan Công an đi thu giữ số tài sản trộm cắp được.

* *Vật chứng thu giữ*:

- 01 hộp nhựa hình tròn, màu cam, bên trong có chứa 03 nhẫn trơn bằng kim loại màu vàng.

- Số tiền là 52.285.000 đồng gồm:

+ 25 (hai mươi lăm) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng;

+ 51 (năm mươi mốt) tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng;

+ 213 (hai trăm mười ba) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng;

+ 106 (một trăm linh sáu) tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng;

+ 25 (hai mươi lăm) tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng;

+ 109 (một trăm linh chín) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng;

+ 170 (một trăm bảy mươi) tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng;

+ 215 (hai trăm mười lăm) tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng;

+ 115 (một trăm mười lăm) tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng;

+ 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 500 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 147/KL-HĐĐG ngày 23/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ kết luận:

- 01 chiếc nhẫn màu vàng, bên trên có chữ "Minh Phước 9999 Minh Phước 05", tổng khối lượng: 1,88g, có thành phần chủ yếu là kim loại Vàng: 99,99%, trị giá là 3.700.000 đồng.

- 01 chiếc nhẫn màu vàng, bên trên có chữ "Minh Phước 9999 Minh Phước 05", tổng khối lượng: 1,88g, có thành phần chủ yếu là kim loại Vàng: 99,32%, trị giá là 3.700.000 đồng.

- 01 chiếc nhẫn màu vàng, bên trên có chữ "PRJ*S610", "CL24", tổng khối lượng: 4,24g, có thành phần kim loại Vàng: 60,98%, Bạc: 17,84%, Đồng: 20,44%, trị giá là 5.658.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Trần Minh T trộm cắp là 65.343.000 đồng.

Ngày 07/9/2024, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ ra Quyết định xử lý vật chứng số 3832/QĐ-ĐCSHS, trả lại cho bị hại bà Đặng Thị Hồng T2 các tài sản thu giữ trên. Bà T2 đã nhận lại toàn bộ tài sản không có ý kiến thắc mắc gì (BL: 36, 42).

Đối với 01 lưỡi cưa sắt dài khoảng 30cm, 01 cờ lê 16 do T sử dụng để phá khóa đột nhập trộm cắp, T đã vứt sau khu vực nơi ở của mình, tuy nhiên Cơ quan công an không phát hiện được vật chứng có đặc điểm nêu trên tại khu vực tổ chức truy tìm.

Cáo trạng số 300/CT-VKSĐL-LĐ ngày 08/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Trần Minh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố, không kêu oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến giải quyết vụ án: Giữ nguyên bản Cáo trạng và đề nghị xét xử:

Bị cáo Trần Minh T về tội "Trộm cắp tài sản". Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Minh T từ 03 năm đến 04 năm tù.

Bị cáo không tranh luận.

Lời sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt, bị cáo rất hối hận vì hành vi vi phạm pháp luật của mình. Xin cho bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội sớm quay về với xã hội, gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

Bị hại bà Đặng Thị Hồng T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 07/8/2024, tại cửa hàng G1, địa chỉ 1 T, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Trần Minh T đã trộm cắp tài sản gồm số tiền là 52.285.000 đồng và 03 nhẫn trơn bằng kim loại màu vàng. Theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 147/KL-HĐĐG ngày 23/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ kết luận giá trị 03 nhẫn trơn là 13.058.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Trần Minh T trộm cắp là 65.343.000 đồng.

Với hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo vẫn không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân nay lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Minh T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2024.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Trần Minh T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật/.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Chi cục THADS thành phố Đà Lạt;
- Người tham gia tố tụng;
- Bộ phận Thi hành án hình sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hương Trang